|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH NAM ĐỊNH  **BAN PHÁP CHẾ**  –––––––––––––  Số: 172/KH-BPC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Định, ngày 24 tháng 8 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**

**“Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm,**

**kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo**

**về tội phạm, kiến nghị khởi tố”**

Căn cứ quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề: “Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố” của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đánh giá khách quan tình hình tổ chức và thực trạng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra Công an tỉnh và huyện, thành phố; của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và VKSND tỉnh, huyện, thành phố.

- Ghi nhận những kiến nghị, phát hiện khó khăn, tồn tại, vướng mắc để báo cáo với Thường trực HĐND, HĐND tỉnh và kiến nghị đối với Công an tỉnh, VKSND tỉnh.

- Các đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về báo cáo của mình; cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát và giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

- Việc giám sát phải đảm bảo đúng kế hoạch, nội dung, yêu cầu đã đề ra, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của các cơ quan chịu sự giám sát.

**II. CÁC CĂN CỨ ĐỂ GIÁM SÁT**

1. Bộ luật Tố tụng hình sự (số 19/2003/QH11 ngày 26/11/2003).

2. Bộ luật Tố tụng hình sự (số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015).

3. Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA- BQP-BTC-BNNPTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Đến nay, Thông tư 06/2013 đã được thay thế bởi Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2018.

4. Quyết định 422/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Đến nay, Quyết định 422/QĐ-VKSTC đã được thay thế bởi Q**uyết định số 169/**QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

5. Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 25/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh.

6. Quy chế phối hợp liên ngành trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố số 01/QC-LN ngày 14/8/2015 của Liên ngành Viện kiểm sát, Công an, Bộ đội Biên phòng, Chi cục Hải Quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Nam Định.

Để thuận tiện cho quý cơ quan trong việc xây dựng báo cáo và thống kê, căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2013, thì **thời điểm lấy số liệu báo cáo, thống kê là từ ngày 16/5/2015 đến ngày 15/5/2018**; thời điểm bắt đầu tiếp nhận và thời điểm kết thúc giải quyết (và cùng với việc kết thúc là các thủ tục pháp lý liên quan) được xác định theo Thông tư liên tịch số 06/2013. Ban Pháp chế cũng vận dụng những quy định mới của BLTTHS năm 2015 và Thông tư liên tịch số 01/2017 để xem xét, đánh giá việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của các cơ quan.

**III. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT**

**1. Nội dung**

Giám sát việc tổ chức tiếp nhận, trình tự giải quyết và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, trình tự giải quyết và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

**2. Phạm vi, đối tượng**

a) Phạm vi:

- Thời gian: 03 năm; Thời điểm lấy số liệu báo cáo, thống kê: Từ ngày 16/5/2015 đến ngày 15/5/2018.

- Hình thức: Tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

b) Đối tượng:

- Công an tỉnh: Cơ quan CSĐT, cơ quan ANĐT;

- Công an các huyện, thành phố: Cơ quan Cảnh sát điều tra;

- VKSND tỉnh và VKSND các huyện, thành phố;

- Chi cục Kiểm lâm, BCH Bộ đội Biên phòng, Cục thuế, Chi cục Quản lý thị trường, Thanh tra tỉnh và các cơ quan khác của lực lượng Cảnh sát và lực lượng An ninh trong Công an tỉnh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Ban Pháp chế giám sát thông qua biểu thống kê số liệu về kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm).

**IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT**

Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản theo đề cương báo cáo và phụ lục thống kê đính kèm.

Đoàn giám sát xem xét các báo cáo và tổ chức làm việc với Công an, VKSND tỉnh và Công an, VKSND một số huyện, thành phố. Tại buổi làm việc, các cơ quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan và giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm. Trường hợp cần thiết, việc giải trình được thực hiện bằng văn bản riêng.

Lịch làm việc cụ thể của Đoàn giám sát với Công an và VKSND sẽ thông báo sau.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Khoản 2 Điều 80 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và theo nội dung, yêu cầu của Kế hoạch này.

Thời gian triển khai công việc:

- Trước ngày 25/8/2018 ban hành kế hoạch và đề cương giám sát.

- Từ ngày 12/9/2018 đến ngày 20/9/2018 giám sát tại các đơn vị.

- Xây dựng dự thảo báo cáo giám sát xong trước 05/10/2018.

- Ban Pháp chế họp với CQĐT Công an tỉnh và VKSND tỉnh thông qua báo cáo giám sát.

- Báo cáo dự thảo tại phiên họp Thường trực HĐND tháng 10/2018.

Các cơ quan chịu sự giám sát gửi báo cáo về Đoàn giám sát (15 bản) trước ngày **10/9/2018**; có trách nhiệm và quyền theo Điều 7 và Điều 8 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Đề nghị Văn phòng HĐND tỉnh bảo đảm kinh phí, phương tiện và phân công chuyên viên phục vụ Đoàn giám sát./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Các thành viên Đoàn giám sát;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Các cơ quan chịu sự GS;  - Lưu: VT, Ban PC. | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT**  **TRƯỞNG ĐOÀN - TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ**  **Nguyễn Hải Dũng** |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**“Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm,**

**kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo**

**về tội phạm, kiến nghị khởi tố”**

**ĐỐI VỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH**

**I. Những nội dung thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của VKSND tỉnh**

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố trong toàn ngành, chú ý đến những quan điểm, chủ trương mới của Đảng và Nhà nước về chính sách hình sự, thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 25/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện các yêu cầu của VKSND tối cao.

Tổ chức, phân công trong VKSND tỉnh về tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Công tác chỉ đạo đối với VKSND các huyện, thành phố: về nội dung, về biện pháp, lề lối làm việc, nghiệp vụ, chế độ thông tin, báo cáo, hoạt động phối hợp với các ngành.

2. Tổ chức, bộ máy chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổ chức: các phòng chịu trách nhiệm tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Số lượng lãnh đạo đơn vị và Kiểm sát viên, Kiểm tra viên của từng đơn vị (đã đủ so với biên chế được giao chưa), năng lực đáp ứng yêu cầu công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố như thế nào?

Bố trí địa điểm và phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên trực ban hình sự (trực nghiệp vụ) để tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, mở sổ sách theo dõi, công tác thống kê, báo cáo, sơ kết hàng năm

3. Việc tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

a) Đối với việc tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố: số lượng tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố VKSND tỉnh đã tiếp nhận trong 3 năm *(theo biểu số 1 đính kèm)*; báo cáo cụ thể đã giải quyết số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đó như thế nào?

b) Đối với kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra:

- Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết *(theo biểu số 2 đính kèm);* việc phân công lãnh đạo đơn vị và KSV thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố .

- Tổng số yêu cầu xác minh mà VKSND tỉnh đề ra và kiểm sát việc giải quyết, chia ra: i) Xác minh về nội dung để xác thực nguồn tin (có dẫn chứng cụ thể); ii) Yêu cầu thu thập, củng cố chứng cứ để làm rõ những tình tiết liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự (có dẫn chứng cụ thể).

- Kiểm sát việc giải quyết: kiểm sát phân công, thay đổi Điều tra viên, việc áp dụng các biện pháp tố tụng hình sự để thu thập chứng cứ.

- Kiểm sát kết quả giải quyết: kiểm sát việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra; kiểm sát quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự; những vụ việc chưa đủ căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự và VKS đã thống nhất với CQĐT về quan điểm giải quyết hoặc những nội dung cần tiếp tục yêu cầu xác minh (theo quy định hiện hành là tạm đình chỉ).

Quan điểm của VKSND tỉnh trong những trường hợp không khởi tố vụ án hình sự: nhất trí, không nhất trí và lý do *(báo cáo theo biểu số 4 đính kèm);* các trường hợp VKSND tỉnh nhất trí nhưng sau đó có khiếu nại, tố cáo về quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

- Lập danh sách những trường hợp VKSND tỉnh hủy quyết định khởi tố vụ án hình sự, hủy quyết định không khởi tố vụ án hình sự của cơ quan điều tra Công an tỉnh, nêu rõ lý do và hậu quả pháp lý.

- Số cuộc kiểm sát trực tiếp (định kỳ hoặc bất thường) tại cơ quan CSĐT và cơ quan ANĐT Công an tỉnh về tiếp nhận, xác minh, lập hồ sơ, thời hạn và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Qua kiểm sát đã phát hiện những vi phạm của CQĐT và kiến nghị khắc phục những vi phạm nào là nghiêm trọng, kết quả khắc phục vi phạm của CQĐT.

- Những kiến nghị với cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

c) Đối với kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra:

- Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm được kiểm sát *(theo biểu số 2 đính kèm).*

- Kiểm sát việc tiếp nhận, việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm.

- Kiểm sát kết quả giải quyết: kiểm sát việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; kiểm sát quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quan điểm của VKSND tỉnh đối với các quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

- Lập danh sách những trường hợp không khởi tố vụ án hình sự, quan điểm của VKSND tỉnh; những trường hợp VKSND tỉnh nhất trí nhưng sau đó có khiếu nại, tố cáo.

- Lập danh sách những trường hợp VKSND tỉnh hủy quyết định khởi tố vụ án hình sự, hủy quyết định không khởi tố vụ án hình sự của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, nêu rõ lý do và hậu quả pháp lý.

- Số cuộc kiểm sát trực tiếp tại các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, những vi phạm và kiến nghị khắc phục của VKSND tỉnh.

4. Công tác kiểm tra của VKSND tỉnh

- Số cuộc kiểm tra của VKSND tỉnh đối với các phòng thực hành quyền công tố và KSĐT, đối với VKSND các huyện, thành phố.

- Những thiếu sót, tồn tại cần khắc phục, sửa chữa, gồm: vi phạm tố tụng hình sự, vi phạm trong lập hồ sơ kiểm sát, vi phạm chấp hành quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-LN ngày 14/8/2015, vi phạm Quy chế 422/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014...Phân tích nguyên nhân của những thiếu sót, tồn tại.

5. Khiếu nại, tố cáo

- Việc mở sổ thụ lý khiếu nại, tố cáo, sử dụng các biểu mẫu giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành kiểm sát.

- Số khiếu nại, tố cáo đã thụ lý, số đã giải quyết. Trong số đã giải quyết: số đã thông báo bằng văn bản cho người KNTC, xác định những người có vi phạm và biện pháp xử lý, kết quả giải quyết được thi hành như thế nào.

- Xem xét lại các quyết định giải quyết KNTC của VKSND huyện, thành phố.

**II. Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của VKSND tỉnh**

1. Công tác phối hợp giữa VKSND tỉnh với cơ quan có thẩm quyền điều tra: việc chấp hành gửi các tài liệu tố tụng (thời hạn, các loại tài liệu, hồ sơ, yêu cầu xác minh...), chế độ thông tin, báo cáo giữa hai bên, chế độ họp liên ngành.

2. Sự tác động của các yếu tố khác ảnh hưởng đến công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

**III. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố của ngành kiểm sát tỉnh Nam Định.**

**IV. Kiến nghị của VKSND tỉnh**

*\* Ghi chú:*

*- Số liệu thống kê năm 2016 được tính từ ngày 16/5/2015 đến 15/5/2016, năm 2017 từ 16/5/2016 đến 15/5/2017 và năm 2018 từ 16/5/2017 đến 15/5/2018.*

*- Đề nghị các đơn vị chịu sự giám sát nơi Đoàn Giám sát tiến hành giám sát trực tiếp chuẩn bị, cung cấp sổ thụ lý tin báo, tố giác tội phạm trong 3 năm (2015, 2016, 2017); Trên cơ sở báo cáo của đơn vị và qua tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của cử tri, Đoàn Giám sát sẽ yêu cầu đơn vị cung cấp một số hồ sơ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm có quyết định khởi tố vụ án hình sự và một số hồ sơ có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, một số hồ sơ mà VKSND hủy quyết định của cơ quan điều tra để Đoàn Giám sát nghiên cứu, xem xét.*

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**“Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm,**

**kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo**

**về tội phạm, kiến nghị khởi tố”**

**ĐỐI VỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

**CÁC HUYỆN VÀ THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

**I. Những nội dung thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của VKSND huyện, thành phố**

1. Tổ chức, bộ máy chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổ chức: Lãnh đạo đơn vị và Kiểm sát viên, Kiểm tra viên (đã đủ so với biên chế được giao chưa), năng lực đáp ứng yêu cầu công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố như thế nào?

Bố trí địa điểm và phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên trực ban hình sự (trực nghiệp vụ) để tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, mở sổ sách theo dõi, công tác thống kê, báo cáo, sơ kết hàng năm

2. Việc tiếp nhận, giải quyết và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

a) Đối với việc tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố: số lượng tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố VKSND huyện/thành phố đã tiếp nhận trong 3 năm *(theo biểu số 1 đính kèm)*; báo cáo cụ thể đã giải quyết số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đó như thế nào?

b) Đối với kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan Cảnh sát điều tra:

- Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết *(theo biểu số 2 đính kèm)*, có phân công lãnh đạo đơn vị và Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố .

- Tổng số yêu cầu xác minh mà VKSND huyện/thành phố đề ra và kiểm sát việc giải quyết, chia ra: i) Xác minh về nội dung để xác thực nguồn tin (có dẫn chứng cụ thể); ii) Yêu cầu thu thập, củng cố chứng cứ để làm rõ những tình tiết liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự (có dẫn chứng cụ thể).

- Kiểm sát việc giải quyết: kiểm sát phân công, thay đổi ĐTV, việc áp dụng các biện pháp tố tụng hình sự để thu thập chứng cứ.

- Kiểm sát kết quả giải quyết: kiểm sát việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra; kiểm sát quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự; những vụ việc chưa đủ căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định không khởi tố vụ án hình sự và VKS đã thống nhất với cơ quan CSĐT về quan điểm giải quyết hoặc những nội dung cần tiếp tục yêu cầu xác minh (theo quy định hiện hành là tạm đình chỉ).

Quan điểm của VKSND huyện/thành phố trong những trường hợp không khởi tố vụ án hình sự: nhất trí, không nhất trí và lý do *(báo cáo theo biểu số 4 đính kèm);* các trường hợp VKSND huyện/thành phố nhất trí nhưng sau đó có khiếu nại, tố cáo về quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

- Lập danh sách những trường hợp VKSND huyện/thành phố hủy quyết định khởi tố vụ án hình sự, hủy quyết định không khởi tố vụ án hình sự của cơ quan CSĐT Công an huyện/thành phố, nêu rõ lý do và hậu quả pháp lý.

- Số cuộc kiểm sát trực tiếp (định kỳ hoặc bất thường) tại cơ quan CSĐT Công an huyện/thành phố về tiếp nhận, xác minh, lập hồ sơ, thời hạn và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Qua kiểm sát đã phát hiện những vi phạm của cơ quan CSĐT và kiến nghị khắc phục những vi phạm nào là nghiêm trọng, kết quả khắc phục vi phạm của cơ quan CSĐT.

- Những kiến nghị với cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

4. Khiếu nại, tố cáo

- Việc mở sổ thụ lý khiếu nại, tố cáo, sử dụng các biểu mẫu giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành kiểm sát.

- Số khiếu nại, tố cáo đã thụ lý, số đã giải quyết. Trong số đã giải quyết: số đã thông báo bằng văn bản cho người KNTC, xác định những người có vi phạm và biện pháp xử lý, kết quả giải quyết được thi hành như thế nào.

**II. Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của VKSND huyện/thành phố**

1. Công tác phối hợp giữa VKSND huyện/thành phố với cơ quan Cảnh sát điều tra: việc chấp hành gửi các tài liệu tố tụng (thời hạn, các loại tài liệu, hồ sơ, yêu cầu xác minh...), chế độ thông tin, báo cáo giữa hai bên.

2. Sự tác động của các yếu tố khác ảnh hưởng đến công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

**III. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố của đơn vị**

Trong đó chú ý đến những thiếu sót, tồn tại đã được VKSND tỉnh chỉ ra, yêu cầu đơn vị cần khắc phục, sửa chữa, gồm: vi phạm tố tụng hình sự, vi phạm trong lập hồ sơ kiểm sát, vi phạm chấp hành quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-LN ngày 14/8/2015, vi phạm Quy chế 422/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014...Phân tích nguyên nhân của những thiếu sót, tồn tại.

**IV. Kiến nghị của VKSND huyện/thành phố**

*\* Ghi chú:*

*- Số liệu thống kê năm 2016 được tính từ ngày 16/5/2015 đến 15/5/2016, năm 2017 từ 16/5/2016 đến 15/5/2017 và năm 2018 từ 16/5/2017 đến 15/5/2018.*

*- Đề nghị các đơn vị chịu sự giám sát nơi Đoàn Giám sát tiến hành giám sát trực tiếp chuẩn bị, cung cấp sổ thụ lý tin báo, tố giác tội phạm trong 3 năm (2015, 2016, 2017); Trên cơ sở báo cáo của đơn vị và qua tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của cử tri, Đoàn Giám sát sẽ yêu cầu đơn vị cung cấp một số hồ sơ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm có quyết định khởi tố vụ án hình sự và một số hồ sơ có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, một số hồ sơ mà VKSND hủy quyết định của cơ quan điều tra để Đoàn Giám sát nghiên cứu, xem xét.*

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**“Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm,**

**kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo**

**về tội phạm, kiến nghị khởi tố”**

**ĐỐI VỚI CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA**

**VÀ CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA – CÔNG AN TỈNH**

**I. Những nội dung thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan CSĐT và cơ quan ANĐT Công an tỉnh**

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố của các đơn vị trong cơ quan điều tra, chú ý đến những quan điểm, chủ trương mới của Đảng và Nhà nước về chính sách hình sự, thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 25/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với cơ quan CSĐT Công an các huyện, thành phố: về nội dung, về biện pháp, lề lối làm việc, nghiệp vụ, chế độ thông tin, báo cáo, hoạt động phối hợp với các ngành.

2. Tổ chức, bộ máy chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổ chức: phân công đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Số lượng lãnh đạo đơn vị và Điều tra viên của từng đơn vị (đã đủ so với biên chế được giao chưa), năng lực đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố như thế nào?

Bố trí địa điểm và phân công Điều tra viên trực ban hình sự để tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, mở sổ sách theo dõi, công tác thống kê, báo cáo, sơ kết hàng năm.

3. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận *(theo biểu số 1 đính kèm)*, có phân công lãnh đạo đơn vị và Điều tra viên giải quyết. Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền và đã chuyển CQĐT có thẩm quyền giải quyết.

- Hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin, trong đó có việc thực hiện các yêu cầu xác minh do VKSND tỉnh đề ra. Lập hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Việc áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định để thu thập chứng cứ, bảo đảm thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Tổng số kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thông báo cho cơ quan, đơn vị, tổ chức báo tin, kiến nghị khởi tố và người tố giác tội phạm.

- Tổng số quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự; tổng số những vụ việc chưa đủ căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự và đã thống nhất với VKSND tỉnh về quan điểm giải quyết hoặc những nội dung cần tiếp tục yêu cầu xác minh (quy định hiện hành là tạm đình chỉ) *(Theo biểu số 3 đính kèm).*

- Những quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT bị VKSND tỉnh hủy (Lập danh sách và nêu lý do từng trường hợp).

- Lập danh sách những trường hợp không khởi tố vụ án hình sự.

- Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đối với các hành vi phạm tội sử dụng công nghệ cao.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra của CQĐT Công an tỉnh

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra của CQĐT Công an tỉnh về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong CQĐT Công an tỉnh và đối với cơ quan CSĐT Công an các huyện, thành phố.

- Những thiếu sót, tồn tại cần khắc phục, sửa chữa, gồm: vi phạm tố tụng hình sự, vi phạm trong lập hồ sơ, thời hạn giải quyết, vi phạm chấp hành quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-LN ngày 14/8/2015...Phân tích nguyên nhân của những thiếu sót, tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục.

5. Khiếu nại, tố cáo

- Việc mở sổ thụ lý khiếu nại, tố cáo.

- Số khiếu nại, tố cáo đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT và Điều tra viên trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thụ lý, số đã giải quyết. Trong số đã giải quyết: số đã thông báo bằng văn bản cho người KNTC, xác định số người có vi phạm và biện pháp xử lý, kết quả giải quyết được thi hành như thế nào?

- Giải quyết tố cáo đối với Thủ trưởng cơ quan CSĐT Công an huyện, thành phố: số thụ lý, số đã giải quyết, xác định vi phạm và biện pháp xử lý, thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết.

**II. Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan điều tra Công an tỉnh**

1. Công tác phối hợp giữa cơ quan điều tra - Công an tỉnh với VKSND tỉnh: việc chấp hành gửi các tài liệu tố tụng (thời hạn, các loại tài liệu, hồ sơ, yêu cầu xác minh...), chế độ thông tin, báo cáo giữa hai bên, chế độ họp liên ngành.

2. Công tác phối hợp giữa cơ quan điều tra - Công an tỉnh với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

3. Sự tác động của các yếu tố khác ảnh hưởng đến thời hạn, kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

**III. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đánh giá trên phạm vi 2 cấp (cấp tỉnh và cấp huyện), cơ quan ANĐT Công an tỉnh đánh giá trong phạm vi cơ quan ANĐT**

**IV. Kiến nghị của cơ quan CSĐT và cơ quan ANĐT Công an tỉnh**

*\* Ghi chú:*

*- Số liệu thống kê năm 2016 được tính từ ngày 16/5/2015 đến 15/5/2016, năm 2017 từ 16/5/2016 đến 15/5/2017 và năm 2018 từ 16/5/2017 đến 15/5/2018.*

*- Đề nghị các đơn vị chịu sự giám sát nơi Đoàn Giám sát tiến hành giám sát trực tiếp chuẩn bị, cung cấp sổ thụ lý tin báo, tố giác tội phạm trong 3 năm (2015, 2016, 2017); Trên cơ sở báo cáo của đơn vị và qua tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của cử tri, Đoàn Giám sát sẽ yêu cầu đơn vị cung cấp một số hồ sơ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm có quyết định khởi tố vụ án hình sự và một số hồ sơ có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, một số hồ sơ mà VKSND hủy quyết định của cơ quan điều tra để Đoàn Giám sát nghiên cứu, xem xét.*

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**“Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm,**

**kiến nghị khởi tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo**

**về tội phạm, kiến nghị khởi tố”**

**ĐỐI VỚI CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA –**

**CÔNG AN CÁC HUYỆN VÀ THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

**I. Những nội dung thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan CSĐT Công an huyện/thành phố**

1. Tổ chức, bộ máy chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổ chức: Lãnh đạo đơn vị và Điều tra viên (đã đủ so với biên chế được giao chưa), năng lực đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố như thế nào?

Bố trí địa điểm và phân công Điều tra viên trực ban hình sự để tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, mở sổ sách theo dõi, công tác thống kê, báo cáo, sơ kết hàng năm.

2. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận *(theo biểu số 1 đính kèm)*, có phân công lãnh đạo đơn vị và Điều tra viên giải quyết. Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền và đã chuyển CQĐT có thẩm quyền giải quyết.

- Hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin, trong đó có việc thực hiện các yêu cầu xác minh do VKSND huyện/thành phố đề ra. Lập hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Việc áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định để thu thập chứng cứ, bảo đảm thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Tổng số kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thông báo cho cơ quan, đơn vị, tổ chức báo tin, kiến nghị khởi tố và người tố giác tội phạm.

- Tổng số quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự; tổng số những vụ việc chưa đủ căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự và đã thống nhất với VKSND huyện/thành phố về quan điểm giải quyết hoặc những nội dung cần tiếp tục yêu cầu xác minh (quy định hiện hành là tạm đình chỉ) *(Theo biểu số 3 đính kèm).*

- Những quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự của cơ quan CSĐT bị VKSND hủy (Lập danh sách và nêu lý do từng trường hợp).

- Lập danh sách những trường hợp không khởi tố vụ án hình sự.

4. Khiếu nại, tố cáo

- Việc mở sổ thụ lý khiếu nại, tố cáo.

- Số khiếu nại, tố cáo đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan CSĐT và Điều tra viên trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thụ lý, số đã giải quyết. Trong số đã giải quyết: số đã thông báo bằng văn bản cho người KNTC, xác định số người có vi phạm và biện pháp xử lý, kết quả giải quyết được thi hành như thế nào.

**II. Những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện/thành phố**

1. Công tác phối hợp giữa cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện/thành phố với VKSND huyện/thành phố: việc chấp hành gửi các tài liệu tố tụng (thời hạn, các loại tài liệu, hồ sơ, yêu cầu xác minh...), chế độ thông tin, báo cáo giữa hai bên.

2. Sự tác động của các yếu tố khác ảnh hưởng đến thời hạn, kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

**III. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

Trong đó, chú ý những thiếu sót, tồn tại đã được cơ quan CSĐT Công an tỉnh chỉ ra và yêu cầu đơn vị khắc phục, sửa chữa, gồm: vi phạm tố tụng hình sự, vi phạm trong lập hồ sơ, thời hạn giải quyết, vi phạm chấp hành quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-LN ngày 14/8/2015...Phân tích nguyên nhân của những thiếu sót, tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục.

**IV. Kiến nghị của cơ quan CSĐT Công an huyện/thành phố**

*\* Ghi chú:*

*- Số liệu thống kê năm 2016 được tính từ ngày 16/5/2015 đến 15/5/2016, năm 2017 từ 16/5/2016 đến 15/5/2017 và năm 2018 từ 16/5/2017 đến 15/5/2018.*

*- Đề nghị các đơn vị chịu sự giám sát nơi Đoàn Giám sát tiến hành giám sát trực tiếp chuẩn bị, cung cấp sổ thụ lý tin báo, tố giác tội phạm trong 3 năm (2015, 2016, 2017); Trên cơ sở báo cáo của đơn vị và qua tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của cử tri, Đoàn Giám sát sẽ yêu cầu đơn vị cung cấp một số hồ sơ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm có quyết định khởi tố vụ án hình sự và một số hồ sơ có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, một số hồ sơ mà VKSND hủy quyết định của cơ quan điều tra để Đoàn Giám sát nghiên cứu, xem xét.*